TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 02-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2021/HSST-QĐ ngày 02/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc A, sinh năm 1996 tại Kiên Giang; thường trú: ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chánh T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 14/7/2019, thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 21/9/2020 ra đầu thú và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1998; thường trú: Ấp Th, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985; thường trú: ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 5, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Danh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 5, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc A và bà Trần Thị Thu S cùng làm việc tại Công ty V thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ ngày 14/7/2019, A gọi điện thoại mượn bà S xe mô tô để đi Thành phố Hồ Chí Minh chơi và hẹn 15 giờ cùng ngày sẽ trả, bà S đồng ý và bảo A đến phòng trọ của bà S tại khu phố B, phường K lấy xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 64K1 – 252.96. A điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, A về đến phường K, thị xã T nhưng do cần tiền tiêu xài nên nãy sinh ý định mang xe cầm cố lấy tiền. A mang xe đến tiệm cầm đồ A1 tại khu phố B, phường K gặp ông Trần Danh T người quản lý tiệm cầm đồ A1 đưa giấy chứng nhận đăng ký xe 64K1 – 252.96 và chứng minh nhân dân của mình cho ông T xem và bảo xe của bạn nhờ mang đi cầm dùm. Ông T đồng ý cầm xe với số tiền 11.000.000 đồng. A thuê một người chạy xe ôm mang giấy cầm xe đến cho ông Nguyễn Quốc K là chú của A để giao lại cho bà S. Ngày 17/7/2019, sau khi nhận giấy cầm xe do ông K mang đến, bà S đã đến Công an phường K trình báo toàn bộ vụ việc.

Công an phường K lập hồ sơ và tiến hành thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 64K1-252.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 64K1-252.96; 01 chứng minh nhân dân Nguyễn Quốc A; 01 biên nhận cầm xe ghi ngày 14/7/2019. Đồng thời chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 237/KLTS-TTHS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 64K1-252.96 có giá trị là 15.100.000 đồng.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà S, bà S không có yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 11.000.000 đồng A đã tiêu xài hết.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Danh T đã được ông Nguyễn Quốc K bồi thường số tiền 11.000.000 đồng nên ông T không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTU ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc A về tội Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả chứng minh nhân dân cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 14/7/2019, tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, sau khi được bà Trần Thị Thu S cho mượn xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 64K1-252.96, bị cáo đã mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ A1 được 11.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 64K1-252.96 có giá trị là 15.100.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý

phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú; bị cáo có cha được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba; tài sản đã được gia đình bị cáo chuộc lại trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thu S và ông Trần Danh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: trả cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc A giấy chứng minh nhân dân.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí